TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây

Ông Nguyễn Thanh Cần

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 168/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1982; căn cước công dân số: 001182040296; địa chỉ: Tổ 2, ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Lê văn C, sinh năm 1979; căn cước công dân số: 034079026044; địa chỉ: Tổ 2, ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị P và ông Lê văn C tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tự nguyện tiến đến hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2014, đăng ký kết hôn ngày 29/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 100, quyển số 01/2015. Trong thời kỳ hôn nhân, bà P và ông C thường xuyên xảy ra bất đồng và mâu thuẫn dẫn đến cãi vã. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không cùng chung nhận

thức về nhiều vấn đề trong đời sống hôn nhân, tính cách và lối sống của hai người không hòa hợp. Sự việc này kéo dài nhiều năm và không có biện pháp để giải quyết dứt điểm. Đến nay, vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Thị P yêu cầu được ly hôn với ông Lê văn C.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị P và ông Lê văn C có 02 con chung: Lê Văn T, sinh ngày 15/6/2015 và Lê Quỳnh A, sinh ngày 14/01/2020. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Quỳnh A; giao cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Văn T và không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

Bà P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông C thống nhất với lời trình bày của bà P về thời gian tìm hiểu, thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc. Trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhưng sau đó đã hàn gắn được với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng ý kiến, sống không hòa hợp và nhiều vấn đề khác nữa. Nay ông nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Lê Văn T, sinh ngày 15/6/2015 và Lê Quỳnh A, sinh ngày 14/01/2020. Ông đồng ý bà P trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Quỳnh A; giao cho ông trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Văn T và không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngày 27/6/2025, ông Lê văn C có đơn yêu cầu phản tố và yêu cầu Tòa án chia tài sản chung như sau:

- Yêu cầu chia đôi tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 270m² thuộc thửa đất số 90, tờ bản đồ số 90 tọa lạc tại phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV857603 (số vào sổ cấp GCN: C516403) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 17/7/2020 cho ông Lê văn C và bà Nguyễn Thị P. Ông C yêu cầu nhận bằng giá trị.

- Yêu cầu chia đôi tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 218,6m^2 thuộc thửa đất số 767, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số D1089091 (số vào sổ cấp GCN: C505851) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/5/2022 cho bà Nguyễn Thị P. Ông C yêu cầu nhận bằng giá trị.

- Yêu cầu chia đôi tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 414m² thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 02, toạ lạc tại xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC671166 (số vào sổ cấp GCN: C505457) do Sở Tài nguyên và Môi trướng tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/7/2021 cho ông Lê văn C và bà Nguyễn Thị P. Ông C yêu cầu nhận bằng giá trị.

- Yêu cầu chia đôi tài sản chung có trong của hàng điện nước mang tên Cửa hàng Điện nước Kim Phượng toạ lạc tại tổ 2, ấp Bình Hương, xã Bạch Đằng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tài sản bao gồm: 05 máy bơm cao áp nhãn hiệu SUPERWIN, 10 cái quạt máy 1620 hiệu Senko, 04 cái quạt 1338 hiệu Senko, 04 cái quạt 107, 04 cái quạt máy 108 hiệu Senko, 200 ống nước nhãn hiệu Bình Minh, 200 van ống nước nhãn hiệu Bình Minh, 200 đầu nối ông nước nhãn hiệu Bình Minh, 20 cây ống nóng lạnh; 20 cái vòi nước, 10 cái vòi tắm hoa sen, 20 hộp keo dán nhãn hiệu Bình Minh, 10 cuộn dây điện nhãn hiệu Cadivi, 50 bông điện nhãn hiệu El ink, 02 thùng que hàn hiệu KT, 05 cuộn lưới thép, 04 cuộn lưới hiệu Lan Thái và rất nhiều tài sản khác trong cửa hàng. Ông C yêu cầu nhận bằng giá trị.

Ngày 17/9/2025, ông C có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định, bị đơn không tham gia tố tụng là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng.

Về nội dung: Bị đơn ông Lê văn C đã có đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông Lê văn C và bà Nguyễn Thị P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con và bị đơn ông C đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nhưng đã rút toàn bộ yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P và bị đơn ông Lê văn C đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó,

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3] Ngày 27/6/2025, bị đơn ông Lê văn C có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Ngày 17/9/2025, ông C có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố. Căn cứ vào Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng: Bà Nguyễn Thị P và ông Lê văn C là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn ngày 29/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 100, quyển số 01/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Bà P và ông C đều xác định mâu thuẫn của hai vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, vợ chồng không còn tình cảm với nhau và ông C đồng ý ly hôn với bà P. Do đó, bà Nguyễn Thị P yêu cầu được ly hôn với ông Lê văn C là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng bà Nguyễn Thị P và ông Lê văn C có 02 con chung: Lê Văn T, sinh ngày 15/6/2015 và Lê Quỳnh A, sinh ngày 14/01/2020. Khi ly hôn, bà P và ông C thống nhất: Giao cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Quỳnh A; giao cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Văn T và không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 238, 244, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê văn C về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với bị đơn ông Lê văn C.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Lê văn C.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Lê Văn T, sinh ngày 15/6/2015 cho ông Lê văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung tên Lê Quỳnh A, sinh ngày 14/01/2020 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị P và ông Lê văn C đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị P và ông Lê văn C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí:

3.1 Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002782 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3.2 Trả lại cho ông Lê văn C số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004933 ngày 23/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương